ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 46 /2026/QĐ-UBND	*Vĩnh Long, ngày 21 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định nội dung và mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội ngày 11 tháng 12 năm 2025 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định nội dung và mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung và mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ

quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh, quyết toán kinh phí thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 3. Mức chi bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Mức chi bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trích 2% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án.

2. Trường hợp mức chi quy định tại khoản 1 Điều này không bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hoặc đối với các trường hợp thu hồi đất nhưng không được bồi thường về đất, trường hợp bị hạn chế khả năng sử dụng đất thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư căn cứ vào khối lượng công việc thực tế, tính chất và quy mô của từng dự án để lập dự toán, thanh quyết toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định.

3. Mức chi tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được quy định như sau:

a) Chi 75% cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Chi 15% cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

c) Chi 10% cho công tác thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và dự toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 4. Mức chi cụ thể bảo đảm cho hoạt động tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tổ chức cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Mức chi cho nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 4 và các điểm a, c, đ, e khoản 5 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được xác định như sau:

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức được hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, kiêm nhiệm được giao nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, mức chi bằng 10% mức lương cơ sở/người/ngày.

b) Đối với viên chức, người lao động không được hưởng lương từ ngân sách Nhà nước thuộc đơn vị, tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, mức chi bằng 20% mức lương cơ sở/người/ngày, nếu làm vào ngày nghỉ, ngày lễ, tết thì được chi thêm theo quy định hiện hành của pháp luật về lao động.

2. Đối với mức chi quy định tại điểm b khoản 4 về chi đăng báo và phát sóng trên đài phát thanh hoặc truyền hình và các nội dung chi quy định tại các điểm e, g,

i khoản 4, các điểm b, d, g khoản 5 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được tính theo khối lượng công việc thực tế thực hiện của từng dự án, tiểu dự án và thực hiện thanh toán theo hóa đơn, chứng từ phát sinh thực tế.

3. Mức chi công tác phí, chi hội nghị thực hiện theo quy định chế độ công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long hiện hành.

4. Mức chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Đối với lao động chưa qua đào tạo nghề, mức chi 150.000 đồng/người/buổi; Đối với lao động đã qua đào tạo nghề, mức chi 250.000 đồng/người/buổi.

5. Mức chi cho những người tham gia phối hợp thực hiện, người cung cấp thông tin trực tiếp hỗ trợ thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất ngoài đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này: Mức chi 200.000 đồng/người/buổi.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm lập dự toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng dự án trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Quyết định này.

2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định phê duyệt chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại Quyết định này.

3. Việc lập, phê duyệt dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách, pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp các dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí bảo đảm cho việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chi phí cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định đã được phê duyệt.

2. Trường hợp dự toán đã được phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng trong quá trình thực hiện dự án, tiểu dự án phát sinh khối lượng công việc ngoài phạm vi dự toán đã được phê duyệt thì căn cứ khối lượng công việc thực tế phát sinh để lập, điều chỉnh, bổ sung dự toán, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định. Việc điều chỉnh, bổ sung dự toán trong trường hợp này tiếp tục áp dụng các định mức, mức chi và quy định đã được sử dụng trong dự toán đã được phê duyệt theo khoản 1 Điều này, bảo đảm tính thống nhất trong quá trình thực hiện dự án.

3. Trường hợp dự án, tiểu dự án đã được triển khai thực hiện nhưng chưa

được phê duyệt dự toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi phí cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thì thực hiện theo Quyết định này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định nội dung và mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Điều 14 Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
- Như khoản 3 Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Các Phòng: TH, KTN, KTTH; Trung tâm thông tin điều hành;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Đặng Văn Chính